

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, QP-AN năm 2021; Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, bảo đảm QP-AN năm 2022

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QP - AN NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vinh Linh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Là năm tiến hành bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; Năm thực hiện chủ đề: “Huy động nguồn lực - Phục hồi kinh tế - Tạo đà bứt phá”. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản, huyện Vinh Linh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do thời tiết nắng nóng kéo dài gây hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, đặc biệt ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 làm tác động không nhỏ đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Tuy nhiên, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân, huyện Vinh Linh đã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 06 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ 02 LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ về xây dựng đội ngũ cán bộ

Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn¹. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC giai đoạn 2021-2025. Trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí đào tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức thuộc diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý và cán bộ, công chức 03 xã: Vinh Ô, Vinh Khê, Vinh Hà, giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Vinh Linh năm 2021². Nhìn chung, trong năm đội ngũ cán bộ công chức đã có bước phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại

¹. Số đại biểu được bầu: 30 đại biểu HĐND cấp huyện (thiếu 0 đại biểu), 411 đại biểu HĐND cấp xã (thiếu 13 đại biểu), không có đơn vị phải bầu lại; 1 đơn vị bầu thêm.

². Cử 62 CBCC cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng QLNN ngạch CV; 01 cán bộ tham gia bồi dưỡng QLNN chuyên viên chính; 02 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính. Mở 28 lớp học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khác cho 4.723 lượt đồng chí theo học với 7 loại chương trình được triển khai.

hoá đất nước; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý; nguồn cán bộ quy hoạch khá dồi dào, quan tâm quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ.

2. Nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch

Hoàn thành Đề án xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trình HĐND huyện thông qua, Đề án phát triển kinh tế - xã hội để đạt chuẩn nông thôn mới các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021 - 2025. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng NTM, chú trọng nâng cao về chiều sâu, chất lượng, bền vững. Tích cực huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho các xã miền núi. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM cơ bản đạt kế hoạch, theo lộ trình đề ra, diện mạo nông thôn đã có nhiều khởi sắc, kết cấu hạ tầng từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống của Nhân dân được nâng cao, dự kiến đến cuối năm huyện Vĩnh Linh huy động được khoảng 170,2 tỷ đồng cho xây dựng NTM³, toàn huyện có 13/15 xã đạt chuẩn NTM, huyện đạt 5/9 tiêu chí NTM⁴.

Xây dựng Đề án “Phát triển Thương mại - Du lịch huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”. Rà soát các dự án du lịch trọng điểm được tỉnh cấp phép trên địa bàn huyện, có kiến nghị, đề xuất với các sở ban ngành và UBND tỉnh các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề nghị các nhà đầu tư thực hiện dự án đúng tiến độ cam kết⁵. Kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển lĩnh vực du lịch như: Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1); Cơ sở hạ tầng khu du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (Đợt 1). Hoàn thành Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bãi tắm Cửa Tùng.

3. Nhiệm vụ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Trong năm, huyện đã tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xác định bộ giống lúa chủ lực, ngắn ngày, có năng suất, chất lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu để đưa vào sản xuất diện rộng, gia tăng giá trị trên đơn vị diện tích, nâng cao tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao từ 80% năm 2017 lên 85% năm 2021⁶; cơ cấu giống xác nhận và trên cấp xác nhận đạt trên 95%. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, xây dựng vùng sản xuất tập trung, chuyên canh để tạo điều kiện cho việc sản xuất chế biến nông sản, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng

³. Trong đó, vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh: 59.000 triệu đồng, vốn ngân sách huyện, xã: 25.221,4 triệu đồng, vốn lồng ghép 29.516,27 triệu đồng, vốn tín dụng: 21.000 triệu đồng, vốn doanh nghiệp, HTX: 6.000 triệu đồng, vốn Nhân dân đóng góp: 27.525 triệu đồng.

⁴. Thủy lợi, điện, sản xuất, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, an ninh trật tự

⁵ Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Mũi Trèo tại xã Kim Thạch; Khu đô thị sinh thái biển AE Resort - Cửa Tùng; Khu du lịch Eden Charm tại Vĩnh Thái; đồ án Khu du lịch thương mại và nghỉ dưỡng cao cấp Nữ hoàng bãi dài Cửa Tùng 2, Khu du lịch sinh thái Rú Lịnh.

⁶ Các giống lúa có chất lượng cao: HN6, Thiên ưu 8, Bắc hương 9, Đài Thơm 8... Thực hiện sản xuất lúa liên kết với công ty CP tổng Công ty Sông Gianh với diện tích 250 ha (vụ Đông Xuân 100 ha, vụ Hè Thu 150 ha).

hóa⁷. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo đột phá trong thực hiện tái cơ cấu⁸.

4. Nhiệm vụ về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản dần đi vào nề nếp. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và quy hoạch vùng sản xuất, nuôi trồng ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Hoàn thành phương án sử dụng đất do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải thực hiện giao đất cho địa phương quản lý theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tổ chức quản lý các điểm mỏ được quy hoạch, cấp phép khai thác theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, biển đảo, tạo bước chuyển biến mới trong công tác bảo vệ môi trường.

5. Nhiệm vụ về phát triển đô thị

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 14/6/2021, huyện đang tiếp tục thực hiện các bước để tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn triển khai thực hiện. Thực hiện điều chỉnh quy hoạch, mở rộng không gian đô thị đối với thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan, trong đó UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035, định hướng đến năm 2040. Năm qua huyện đã dành nhiều nguồn lực để hỗ trợ đầu tư hạ tầng giao thông, cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan nhà nước cho 03 thị trấn xây dựng đô thị văn minh.

6. Nhiệm vụ về thu hút đầu tư các dự án trọng điểm

Thu hút đầu tư một số dự án có quy mô lớn, có tính chất lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung ương giai đoạn 2021- 2025 như: Công trình Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh với tổng mức đầu tư 71 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2021-2024; Công trình Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư 110 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2022-2025. Công trình đường nối Hồ Chí Minh nhánh Đông với Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị với tổng mức đầu tư trên 239 tỷ đồng do Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư. Hiện tại các công trình trên đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và đang thực hiện các thủ tục để triển khai thi công.

II. LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

⁷. Mở rộng diện tích và chuyển dần sang sản xuất chuyên canh, thâm canh cao những cây màu, cây thực phẩm truyền thống được thị trường chấp nhận như: Tía, Sắn dây; Môn các loại; Dưa đỏ, Ném,... Trên địa bàn các xã vùng Đông của huyện ngoài các cây trồng chủ lực là cây công nghiệp dài ngày, ở diện tích đất còn lại, hướng dẫn cho hộ nông dân thực hiện chuyên đôi theo công thức luân canh, xen canh, gối vụ cây trồng hợp lý.

⁸. Hệ thống tưới tiết kiệm thông minh trên cây trồng cạn (hồ tiêu, cây ăn quả, rau màu...); sử dụng nhiều loại chế phẩm sinh học; Ứng dụng các kỹ thuật tiên bộ, công nghệ mới vào chăn nuôi.

Hoàn thành Đề án số 1151/ĐA-UBND ngày 15/7/2021 về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030⁹. Đề án số 1616/ĐA-UBND ngày 14/9/2021 về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh, giai đoạn 2021-2025¹⁰.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. CHỈ TIÊU KINH TẾ

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ước tăng 6,35% so với năm 2020 (KH tăng 11-12%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 2,57%/KH tăng 2-3%, khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 8,23%/KH tăng 13-14%, khu vực thương mại - dịch vụ ước tăng 6,33%/KH tăng 12-13%.

2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản ước chiếm 26,6%/KH 25-26%; công nghiệp - xây dựng ước chiếm 30,7%/KH 30-31%; thương mại dịch vụ ước chiếm 42,7%/KH 43-44% trong tổng giá trị sản xuất.

3. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 52,2 triệu đồng/KH 54-55 triệu đồng, tăng 1,4 triệu đồng so với năm 2020.

4. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 242.241,52 triệu đồng, tăng 32,22% so với năm 2020/KH tăng từ 10% trở lên.

5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm ước đạt 2.079 tỷ đồng/KH 1.400-1.500 tỷ đồng, tăng 229 tỷ đồng so với năm 2020.

6. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.502 tấn/KH 41.000-42.000 tấn. Năng suất lúa bình quân đạt 55,42 tạ/ha/KH 53-54 tạ/ha. Ổn định diện tích cây cao su và hồ tiêu hiện có. Tổng đàn trâu, bò đạt 16.026 con/KH 17.000-18.000 con, đàn lợn 44.540 con/KH 41.000-42.000 con, đàn gia cầm 789.430 con/KH 700.000-720.000 con.

7. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 853,3 ha /KH 825-850 ha; sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.100 tấn/KH 2.100-2.200 tấn; sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 3.632/KH 3.400-3.500 tấn.

8. Trồng mới được 2.100 ha/KH 1.900-2.000 ha rừng tập trung. Khai thác được 192.000 m³ gỗ rừng trồng/KH 150.000-170.000 m³

9. Đến cuối năm 2021 toàn huyện có khoảng 436¹¹/KH 420-450 doanh nghiệp, 6.513/KH 6.000-6.100 hộ kinh doanh cá thể, 67/KH 67-68 hợp tác xã, 520/KH 515-520 tổ hợp tác.

10. Đến cuối năm 2021, ước có 13/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 01 xã đạt chuẩn so với năm 2020; có 02 bản/KH 1-2 bản đạt chuẩn nông thôn mới, 10 thôn/KH 10-12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xã Vĩnh Ô đạt 10 tiêu chí /KH 15 tiêu chí, xã Vĩnh Khê đạt 15 tiêu chí/KH 16 tiêu chí.

II. CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

⁹ Được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 22/9/2021, BCH Đảng bộ huyện thông qua tại Kết luận số 872-KL/HU ngày 16/8/2021.

¹⁰ Được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021, BCH Đảng bộ huyện thông qua tại Kết luận số 848-KL/HU ngày 28/7/2021.

¹¹ Trong đó có 355 doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

1. Ước tạo việc làm mới cho 1.812 lao động/KH 1.700-1.800 lao động; trong đó đi xuất khẩu nước ngoài 140 lao động/KH 290-300 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64%/KH 63-64%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 45%/KH 38 - 39%.

2. Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở mức 0,63%/KH dưới 0,8%.

3. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020; 98% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

4. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện ở mức 2,18%/KH 2-2,2% theo chuẩn nghèo cũ giai đoạn 2016-2020; ở mức 3,2%/KH 8-9% theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025, trong đó 03 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê giảm bình quân 7,01% đạt kế hoạch đề ra.

5. 148/149 thôn, bản, khu phố được công nhận văn hóa (KH 146-147/149); 113/113 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu văn hóa.

6. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%/KH 93-94%, tăng 1,63% so với năm 2020.

7. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 9,9%/KH 8,6-8,7%.

8. Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học. Số trường học đạt chuẩn Quốc gia có 40 trường, đạt 78,43%/KH 73-77%, trong đó có 08 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 20%/KH 10-12%.

9. Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 52%.

10. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị ước đạt 98%/KH 98-99%; ở khu vực nông thôn ước đạt 94%/KH 94-95%.

11. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực thành thị ước đạt 100%; ở khu vực nông thôn ước đạt 99%/KH 99-99,2%.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

I. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo đúng kế hoạch, khung lịch thời vụ, chủ động theo dõi và phòng trừ sâu bệnh. Ước năng suất, sản lượng lúa 2 vụ tăng so với năm 2020, đều đạt và vượt kế hoạch đề ra (Số liệu chi tiết tại phụ lục). Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, giá cả của một số nông sản giảm nhẹ, giá các sản phẩm cây trồng chủ lực của huyện như cao su, hồ tiêu tuy có tăng so với những năm trước nhưng vẫn đang ở mức thấp. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo xây dựng Mô hình cánh đồng lớn, trong năm đã triển khai thực hiện được 2.300 ha tại 30 đơn vị HTX, trong đó có 250 ha thực hiện sản xuất lúa liên kết với Công ty CP Tổng Công ty Sông Gianh. Chuyển đổi đất lúa 01 vụ hoặc có khả năng khô hạn sang trồng các loại cây trồng khác với diện tích 78/81,5 ha. Tiếp tục phối hợp với công ty cổ phần NAFOODS Tây Bắc, tỉnh Sơn La hợp tác phát triển diện tích trồng chanh leo với quy mô 17,05 ha¹².

Công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, đặc biệt triển khai các giải pháp cấp bách nhằm khống chế, ngăn chặn

¹² Trong đó: Vĩnh Thủy 8,2 ha, Vĩnh Trung 4,2 ha, Vĩnh Hòa 1,35 ha, Vĩnh Giang 2 ha, Hiền Thành 0,3 ha, Vĩnh Sơn 1 ha. Đến nay các vườn đã cho thu hoạch với năng suất ước đạt 20-22 tấn/ha.

bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò; hướng dẫn địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định phòng chống dịch; tổ chức khống chế, dập tắt dịch nhanh chóng, hiệu quả, không để lây lan ra diện rộng¹³. Khuyến khích ứng dụng các kỹ thuật tiên bộ, công nghệ mới vào chăn nuôi¹⁴, đầu tư hệ thống trang trại có hệ thống xử lý môi trường theo quy trình kỹ thuật công nghệ tiên tiến. Chăn nuôi quy mô lớn gắn với bao tiêu sản phẩm.

Công tác nuôi trồng thủy sản được thực hiện theo đúng khung lịch mùa vụ; đầu tư, mở rộng các mô hình nuôi mới mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con¹⁵; UBND huyện tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp chống khai thác IUU, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của EC, tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về khai thác thủy sản cho bà con ngư dân. Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững 33.180 ha đất rừng hiện có. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng; tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Duy trì diện tích 9.281,7 ha rừng được cấp chứng chỉ rừng FSC.

2. Công nghiệp - xây dựng

Giá trị sản xuất CN - TTCN (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.026,3 tỷ đồng, tăng 6,07% so với năm 2020. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có tăng nhẹ so với năm 2020 (*Số liệu chi tiết tại phụ lục*). Các doanh nghiệp trên địa bàn dần khôi phục hoạt động, có nhiều nỗ lực, đẩy mạnh sản xuất vào cuối năm, một số lĩnh vực có bước phát triển mạnh cả về số lượng và quy mô¹⁶. Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp, khuyến khích các dự án công nghiệp tạo ra giá trị gia tăng và có hàm lượng công nghệ cao. Nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có của huyện. Hỗ trợ phát triển một số sản phẩm Công nghiệp được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện như: gạo, tiêu, sản dây, tinh bột, tinh dầu, dầu lạc, miến... để thực hiện đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Trình HĐND huyện thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; ưu tiên xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, giao thông, phát triển đô thị và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp... Quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Chính

¹³. Từ đầu năm đến nay, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 12 xã, thị trấn, buộc phải tiêu hủy theo quy định 346 con lợn (121 lợn nái và đực giống; 180 lợn thịt, 44 lợn con) với tổng trọng lượng 26.275 kg. Bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò xảy ra ở 17 xã, thị trấn, tính đến ngày 16/7/2021 tổng số bò mắc bệnh 745 con, đã tiến hành tiêu hủy theo quy định 35 con với tổng trọng lượng 6.361 kg.

¹⁴. Như chọn giống, sử dụng thức ăn, phối trộn thức ăn tự động, hệ thống điều chỉnh nhiệt độ môi trường chăn nuôi..

¹⁵. Đầu tư mở rộng diện tích các mô hình nuôi tôm công nghệ cao theo quy trình 02 giai đoạn, mô hình nuôi cá sông trong ao; Ứng dụng nuôi thâm canh và bán thâm canh đối với tôm sú, nuôi ghép nhiều loại trên một đơn vị diện tích nước lợ, đưa vào các đối tượng nuôi mới như cá chình, cá điêu hồng, cá rô đầu vuông, lươn....

¹⁶. Như: ngành may mặc (tăng 06 cơ sở may thủ công với quy mô trên 30 công nhân/cơ sở). Mở rộng nhà máy chế biến mù cưa su Trần Dương (Công suất từ 1.000 tấn mù/năm lên 2.000 tấn mù/năm); dự án đầu tư nhà máy sản xuất áo mưa Thống Thanh tại CCN Cửa Tùng; nhà máy sản xuất gạch không nung Polymer Bến Hải.

phủ, của tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư xây dựng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn¹⁷. Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh, Sở Công thương thẩm định thành lập cụm công nghiệp vùng Đông để giao Công ty cổ phần Tiến Trung Quảng Trị xây dựng kết cấu hạ tầng. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, ước giá trị ngành xây dựng (theo giá cố định 2010) đạt 1.514,6 tỷ đồng, tăng 9,74% so với năm 2020; Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; triển khai các chương trình về nhà ở xã hội trên địa bàn.

3. Thương mại - Dịch vụ

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tái bùng phát ở nhiều địa phương làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh ngành thương mại - dịch vụ; giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ có tăng nhưng không được như kỳ vọng. Trên địa bàn huyện hiện có khoảng 5.080 cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ đang hoạt động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.795,56 tỷ đồng, tăng 7,85% so với năm 2020. Công tác quản lý các hoạt động thương mại, bình ổn thị trường được chú trọng. Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân, đặc biệt là trong thời gian xảy ra dịch Covid-19. Đầu tư nâng cấp các chợ trên địa bàn với kinh phí trên 4,5 tỷ, chỉ đạo tổ chức đấu giá cho thuê lô quầy tại Chợ Do, chợ Hồ Xá II. Tổ chức khảo sát, thẩm định các cửa hàng xăng dầu¹⁸. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của huyện; đăng ký các sản phẩm đặc sản địa phương để ký gửi tại các Siêu thị trên toàn quốc. Tổ chức gian hàng nông sản tại xã Vĩnh Tú.

Hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19, lượng khách và doanh thu du lịch dự báo trong năm 2021 tiếp tục giảm mạnh và chỉ đạt tương đương so với cùng kỳ năm 2020. Tổ chức khảo sát, lập quy hoạch chi tiết bãi tắm Vĩnh Thái, Mũi Lò Vôi - xã Kim Thạch; quy hoạch bãi Đưng - thị trấn Hồ Xá.

4. Tài chính - Tín dụng

Công tác điều hành thu chi ngân sách trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 768.348,65 triệu đồng, đạt 130,6% so với dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 242.241,52 triệu đồng, đạt 121,34% so với dự toán huyện giao. Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện 586.167,85 triệu đồng, đạt 103,25% so với dự toán huyện giao, trong đó chi đầu tư khoảng 135.000 triệu đồng, chi thường xuyên khoảng 447.341,56 triệu đồng.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện chấp hành nghiêm túc các chính sách điều hành tiền tệ, lãi suất của ngân hàng Trung ương. Hoạt động tín dụng cho

¹⁷. Đảm bảo đến 31/12/2021 tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 100%.

¹⁸. Tại các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Long, Hiền Thành, Vĩnh Hà, Vĩnh Sơn và thị trấn Bến Quan.

vay sản xuất kinh doanh; cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách xã hội được triển khai có hiệu quả.

5. Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo thực hiện các đề án: “Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các Nông Lâm trường quốc doanh; “Hoàn chỉnh đo đạc lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, Dự án “Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai”. Tập trung chỉ đạo và giải quyết tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai các công trình, dự án trên địa bàn¹⁹. Tiến hành rà soát, kiểm tra các khu quy hoạch dân cư ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện để đẩy nhanh công tác quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; đến 15/11 đã tổ chức 09 đợt bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất thuộc quy hoạch khu dân cư các xã, thị trấn với tổng số tiền trúng đấu giá 140 tỷ đồng, ước đến cuối năm tổng số đấu trúng khoảng 165 tỷ đồng. Giải quyết tốt thủ tục hành chính về đất đai²⁰, các vụ việc khiếu nại về đất đai tồn đọng kéo dài.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền về môi trường, ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, tài nguyên²¹. Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; Chỉ đạo thực hiện đóng cửa bãi rác tạm thị trấn Cửa Tùng và Bến Quan đảm bảo đúng quy trình và tiến độ theo phương án được phê duyệt.

6. Cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và quản lý Hợp tác xã, hộ kinh doanh

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được lãnh đạo huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt; Thực hiện công bố, công khai, minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, tài liệu quy hoạch, quy trình thủ tục trên cổng thông tin điện tử của huyện. Chú trọng triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19. Vận dụng cơ chế hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh theo chính sách khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất, hỗ trợ công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn²².

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

Hoàn thành các nội dung kế hoạch năm học 2020-2021 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Các trường học sắp nhập bước đầu đi vào hoạt

¹⁹. Đường điện 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; cơ sở hạ tầng khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt thuộc dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị; nâng cấp đường Huyện Trần Công chúa; Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh; xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Mũi Lò Vôi - Khu dân cư nhóm 3, thị trấn Hồ Xá; cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng; các khu đất quy hoạch phân lô chi tiết các điểm dân cư trên địa bàn huyện.

²⁰. Tổng số hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai đã tiếp nhận: 1.149 hồ sơ, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ 1.091 hồ sơ, hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua 58 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết 1.093, các hồ sơ được giải quyết đúng thời gian theo quy định; Số hồ sơ đang giải quyết 40; Số hồ sơ trả lại cho công dân do không đủ điều kiện: 16 hồ sơ.

²¹. Tổ chức Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường Thế giới và Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2021; Tuần lễ biển và hải đảo, Ngày Đại dương thế giới năm 2021

²² Hỗ trợ từ chương trình khuyến công quốc gia 01 đề án; khuyến công tỉnh 05 đề án với kinh phí: 330 triệu đồng; khuyến công huyện 17 đề án với kinh phí 378 triệu đồng.

động có hiệu quả²³. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, thực chất²⁴; chất lượng giáo dục mũi nhọn đã có bước đột phá với những kết quả nổi bật²⁵; Công tác quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên được chú trọng thực hiện, công tác kiểm định và đánh giá cơ sở giáo dục được thực hiện nghiêm túc; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, nâng cấp; phong trào xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời đã huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục. Từng bước đầu tư bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng hiện đại nhằm thực hiện chương trình phổ thông mới, triển khai công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học đồng bộ với lộ trình đổi mới giáo dục phổ thông.

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kết quả có 09 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong đó có 02 trường đạt mức độ 2 nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện là 40/51 trường, tăng 9,2% so với năm 2020.

2. Khoa học - Công nghệ

UBND huyện đã tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu đưa Khoa học - Công nghệ phục vụ trực tiếp cho phát triển các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ IX²⁶. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị, lập hồ sơ đề nghị đối với dự án: Ứng dụng vi sinh vật trong chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng hữu cơ, xây dựng vườn trồng chuyên canh tập trung cây có múi áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm. Lựa chọn, triển khai thực hiện đề tài Xây dựng mô hình hệ thống Aquaponic trồng rau và nuôi cá; đăng ký nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm gạo đỏ Vĩnh Giang.

3. Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phát huy vai trò hệ thống truyền thanh cơ sở trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuyên truyền các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước đặc biệt là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19; đổi mới nội dung, hình thức quảng bá tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, triển khai cài đặt, kích hoạt lại ứng dụng Bluzone, khai báo y tế điện tử phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 bằng mã QR Code.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đông đảo các tầng lớp Nhân dân; phát

²³. Trong năm đã tiến hành sáp nhập trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Trung với trường Trung học cơ sở Vĩnh Nam thành lập trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trung Nam.

²⁴. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,15%, tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ 99,91%, kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2021 đạt 97,44%.

²⁵. Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt kết quả cao nhất khối các Phòng GD&ĐT với 3/3 đề tài đạt giải; tham gia Hội thi Tiếng Anh cấp tỉnh đạt giải Nhì đồng đội khối các Phòng GD&ĐT; tham gia kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh năm học 2020-2021 đạt 65 giải cá nhân /108 học sinh tham gia dự thi và đạt 04 giải đồng đội; tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh năm 2021 đạt giải Nhì toàn đoàn và tham gia Liên hoan “Văn hóa học đường” cấp tỉnh đạt giải Nhất.

²⁶ Có 7 hồ sơ tham dự trên nhiều lĩnh vực như giáo dục, nông nghiệp, cơ khí chế tạo máy...Kết quả đạt 2 giải khuyến khích là Miến ngũ sắc của cơ sở sản xuất miến Loan Hào - xã Vĩnh Thành, Atlas lịch sử của thầy giáo Phan Văn Hội - Trường THPT Cửa Tùng.

huy tinh thần tương thân, tương ái, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, nâng cao ý thức tự quản cộng đồng, huy động nguồn lực to lớn của Nhân dân trong xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, đẩy lùi các tệ nạn.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao trên địa bàn. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức “Ngày sách Việt Nam 21/4/2021”. Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, giai đoạn 2021-2030”.

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và công tác giảm nghèo

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ và kịp thời mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo và người dân những vùng khó khăn rất được coi trọng. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng trong các dịp lễ, tết²⁷. Trong năm đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 660 hồ sơ đối tượng chính sách.

Tổ chức 14 lớp đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn với trên 319 học viên tham gia. Tổ chức 4 lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý và sử dụng nguồn vốn Quốc gia về việc làm; Tiếp nhận hồ sơ và giới thiệu 04 Công ty đến tư vấn tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài. Ước tạo việc làm mới cả năm cho 1.812 lao động²⁸. Thẩm định hồ sơ, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1841/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh²⁹. Phối hợp tổ chức đưa công dân đang sinh sống, làm việc tại TP HCM và các tỉnh phía Nam về quê để phòng chống dịch Covid-19 theo quy định; Rà soát, hỗ trợ công dân đang sinh sống, làm việc tại TP HCM và các tỉnh phía Nam gặp hoàn cảnh khó khăn.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt. Ước thực hiện năm 2021, toàn huyện có 89% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; có 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được chăm sóc, bảo vệ; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đào tạo kỹ năng cơ bản. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động “vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2021”; hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em và Tết Trung thu cho trẻ em với tổng kinh phí trên 1,2 tỷ đồng³⁰.

Công tác giảm nghèo bền vững được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp tích cực. Kết quả rà soát, đánh giá công tác giảm nghèo cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020, hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm 211 hộ/KH 185 hộ, tương ứng giảm 0,79%; Kết quả sơ bộ công tác điều tra, rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, toàn huyện có 872 hộ nghèo với tỷ lệ 3,2%.

²⁷Thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết 6.027 suất quà trị giá 1,2 tỷ đồng trao tặng trong dịp tết cổ truyền; 7.512 suất quà, trị giá 2,2 tỷ đồng trao tặng trong dịp 27/7/2021.

²⁸ Trong đó trong tỉnh: 910 lao động; việc làm ngoại tỉnh: 762 lao động; làm việc ở nước ngoài: 140 lao động.

²⁹ Đến nay có 2.215 người lao động được hỗ trợ giảm đóng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với số tiền là 95.718.025 đồng.

³⁰ Phối hợp các tổ chức, đơn vị tài trợ trao học bổng cho 155 lượt học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng giá trị trên 238,95 triệu đồng. Tặng 03 bộ đồ chơi cho trường MN Vĩnh Chấp, MN Kim Thạch, MN Sơn Ca. Thăm và hỗ trợ 03 gia đình có trẻ em bị đuối nước tại Vĩnh Thủy.

5. Y tế - Dân số, Kế hoạch hóa gia đình

Trước những diễn biến phức tạp của các loại dịch bệnh trong năm 2021, UBND huyện đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo BV&CSSKND, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh; Ban chỉ đạo, Trung tâm chỉ huy phòng chống dịch bệnh Covid-19, thành lập 678 tổ Covid-19 tại cộng đồng với 2.325 thành viên và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành đặc biệt về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo các hoạt động, truyền thông về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, Bạch hầu, Viêm gan A, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng và các dịch bệnh khác trên địa bàn huyện, không để dịch lây lan trên diện rộng. Thực hiện phương châm phát hiện sớm, khoanh vùng, cách ly triệt để, khống chế và dập tắt dịch tránh lây lan ra diện rộng, trong năm trên địa bàn huyện ghi nhận 01 trường hợp nhiễm Covid-19 tại cộng đồng, UBND huyện đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp phong tỏa tạm thời thôn Xung Phong, xã Vĩnh Khê; thực hiện tốt các đợt cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19³¹. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo Nghị quyết số 21 của Chính phủ và Quyết định số 3355/QĐ-BYT của Bộ Y tế³². Tính từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện ghi nhận 30 trường hợp Sốt xuất huyết, 01 ca nghi Sởi, 26 ca bệnh chân tay miệng, các dịch bệnh khác tương đối ổn định.

UBND huyện đã xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 09-CT/HU ngày 19/10/2021 của Huyện ủy Vĩnh Linh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2025 hướng đến mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân. Công tác khám chữa bệnh và phục hồi chức năng đã có những bước phát triển tốt, từng bước đáp ứng nhu cầu của Nhân dân³³, chỉ số thu hút bệnh nhân tăng cao. Dịch vụ y tế được cải thiện, phương tiện được hỗ trợ đầu tư ngày càng hiện đại từ trạm y tế xã, thị trấn đến tuyến huyện. Chất lượng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại Trung tâm Y tế huyện và trạm y tế xã, thị trấn và các phòng chẩn trị Y học cổ truyền tư nhân ngày càng được nâng cao³⁴.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chú ý, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ Hội Xuân 2021, tháng hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm, dịp Tết trung Thu và các ngày kỷ niệm được tổ chức thực hiện khá nghiêm túc. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, chủ trì tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống, giải khát và các nguồn thực phẩm khác³⁵. Tổ chức kiểm tra hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn với tổng số 36 cơ sở được thanh kiểm tra, nhắc nhở 16 cơ sở.

Công tác dân số đã đạt được những kết quả nhất định: Tốc độ tăng dân số tự nhiên ở mức 0,63%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên toàn huyện năm 2021 là 18,8%

³¹. Thực hiện cách ly tập trung 776 người, cách ly tại nhà hơn 1.230 người, khai báo y tế qua các hệ thống 17.245 trường hợp.

³². Đến ngày 25/11/2021 đã tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 đến đợt 09 lần 03 là 96.810 trường hợp, trong đó: tiêm mũi 01 là 55.767 trường hợp, tiêm mũi 02 là 41.043 (đạt tỷ lệ mũi 01: 95%, mũi 02: 66%).

³³. Tổng số lần khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện là 61.536 lượt người, tổng số lần khám bệnh tại trạm y tế xã, thị trấn: 21.420 lượt người, tổng số lần khám bệnh tại Bệnh viện YHCT & PHCN tỉnh: 5.722 lượt người.

³⁴. Tổng số bệnh nhân khám và điều trị tại 18 Phòng chẩn trị Hội Đông y huyện Vĩnh Linh trong năm 2021 là 18.765 lượt bệnh nhân, tổng số thang thuốc điều trị: 172.543 thang. Kết quả KCB bằng thuốc Y học cổ truyền đạt kết quả tốt, trong năm không xảy ra sai sót và tai biến về chuyên môn.

³⁵. Tổng số 982 cơ sở được kiểm tra, trong đó 256 cơ sở bị nhắc nhở; 03 cơ sở bị huỷ sản phẩm.

giảm 0,8% so với năm 2020, tuy nhiên một số xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tăng cao trên 30%³⁶; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi ước ở mức 0,3‰, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng ước ở mức 5,5%; theo chiều cao ở mức 7,05%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93%.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

1. Công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành quyết định bổ nhiệm lại 11 chức danh lãnh đạo các phòng, ban thuộc huyện³⁷, 06 viên chức quản lý trường học³⁸. Quyết định điều động, tiếp nhận đối với 23 viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đối với 30 công chức, viên chức kế toán. Tổ chức tuyển dụng thông qua hình thức tiếp nhận, thu hút, tạo nguồn cán bộ bảo đảm quy trình, thủ tục³⁹. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108 đối với 19 trường hợp⁴⁰. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định⁴¹. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề nghị UBND tỉnh phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III đối với 462 giáo viên thuộc 3 cấp học trên địa bàn.

Hoàn thiện triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh; đến nay đạt tỷ lệ 100% CBCCVC và người lao động kê khai dữ liệu.

2. Xây dựng chính quyền cơ sở, địa giới hành chính

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tỷ lệ cử tri đi bầu cao⁴². Công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về bầu cử đã được Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn và Ủy ban Bầu cử huyện quan tâm, giải quyết đúng quy định, quy trình. Ban hành Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026 của 18 xã, thị trấn. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã. Thực hiện Dự án 513 về hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính trên địa bàn, hoàn thành kế hoạch thực địa đường địa giới hành chính giữa các xã theo Kế hoạch.

³⁶. Xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Vĩnh Thái.

³⁷. Gồm có 04 Trưởng phòng các phòng: LĐT&XH, GD&ĐT, VH&TT, Y tế; 07 phó trưởng phòng các phòng, ban: GD&ĐT; Nội vụ; Phó giám đốc TT MT-CTĐT, TC-KH, Y tế, KT&HT.

³⁸. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trường MN Bến Hải thị trấn Hồ Xá, Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Phượng, Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn Ca, Phó hiệu trưởng trường Mầm non công lập Vĩnh Hà, Phó hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An.

³⁹. Trong đó, tuyển dụng thông qua hình thức tiếp nhận 03 viên chức Ban quản lý chợ huyện và 02 viên chức Trung tâm MT&CTĐT huyện; 09 viên chức sự nghiệp và biên chế Hội Chữ thập đỏ; tuyển dụng thông qua hình thức thu hút, tạo nguồn cán bộ đối với 02 viên chức sự nghiệp giáo dục.

⁴⁰. Trong đó có 12 viên chức, 03 cán bộ công chức cấp xã và 01 nhân viên hợp đồng 68.

⁴¹. Ban hành Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề đối với 177 công chức, viên chức; quyết định nghỉ hưu đối với 04 nhân viên phục vụ; thông báo nghỉ hưu đối với 06 viên chức.

⁴². Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu bầu cử: đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND cấp tỉnh là 99,85%; bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện là 99,83%, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã là 99,82%. Số đại biểu được bầu: 30 đại biểu HĐND cấp huyện (thiếu 0 đại biểu), 411 đại biểu HĐND cấp xã (thiếu 13 đại biểu), không có đơn vị phải bầu lại; 1 đơn vị bầu thêm.

3. Công tác cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, thi đua, khen thưởng

Công tác cải cách hành chính được huyện quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công PAPI, năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính⁴³; kiểm soát chặt chẽ bộ phận một cửa, đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng quy trình, thời gian quy định; áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành mang lại những hiệu quả thiết thực. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục thực hiện dự án dân chấm điểm M-Score. Thành lập các đoàn kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch. Tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hoàn thành cuộc tổng điều tra cơ sở hành chính năm 2021 đạt yêu cầu, đúng tiến độ.

Quyết định khen thưởng cho hơn 209 tập thể và 405 cá nhân có thành tích, công tác tốt trong năm 2020 trên tất cả các lĩnh vực.

4. Hoạt động Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các phòng ban chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn; đánh giá 03 năm triển khai Luật Tiếp cận thông tin, tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước Lahay; tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. Tổ chức 03 đợt phổ biến giáo dục pháp luật với trên 3.000 lượt người tham gia dự thi⁴⁴. Thực hiện kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đúng quy trình, thẩm quyền⁴⁵. Ban hành 08 văn bản Quy phạm pháp luật về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng, ban. Giải quyết 200 thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền UBND huyện, kết quả giải quyết 100% thủ tục đúng thời gian, trình tự.

5. Công tác Thanh tra

Hoạt động thanh tra có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước; giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố niềm tin trong Nhân dân. Trong năm đã triển khai thực hiện 08 cuộc thanh tra, trong đó 06 cuộc thanh tra quản lý tài chính tại 06 đơn vị trường học, 02 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng tại 04 đơn vị UBND xã, thị trấn. Qua thanh tra phát hiện sai phạm và kiến nghị xử lý với tổng số tiền: 791.709.179 đồng⁴⁶.

6. Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

⁴³. Trong năm 2021 tiếp nhận 35.007 hồ sơ; khảo sát lấy ý kiến đánh giá của 11.880 lượt người dân (đạt tỉ lệ 33,9%).

⁴⁴. Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về Thanh niên; Bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp trên địa bàn huyện Vĩnh Linh”; cuộc thi tìm hiểu pháp luật của Bộ Tư pháp.

⁴⁵. UBND huyện đã ban hành 09 văn bản QPPL thuộc thẩm quyền; Tham gia góp ý 08 văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tỉnh; Thẩm định, công nhận 26 bản dự thảo quy ước các thôn, xóm phổ văn hóa.

⁴⁶ Phát hiện vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, có dấu hiệu tội phạm tại trường Tiểu học Quyết Thắng và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện.

Năm 2021, UBND huyện Vĩnh Linh đã tiếp công dân 92 người/90 lượt/99 vụ so với năm 2020 là 86 người/79 lượt/88 vụ; tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 134 đơn/127 vụ so với năm 2020 là 167 đơn/158 vụ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác tiếp công dân.

Cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến xã đã quan tâm và coi trọng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đã bố trí cán bộ, công chức tiếp dân thường xuyên cũng như bố trí thời gian tiếp dân thường kỳ của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định. Bên cạnh đó, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định của pháp luật.

7. Công tác phòng, chống tham nhũng

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương. Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động về quản lý, điều hành; công tác tài chính; xây dựng cơ bản; quản lý tài sản và thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; nêu cao chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành⁴⁷. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn; có 610/612⁴⁸ người đã kê khai, đạt 99,7%

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quốc phòng

Công tác Quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện đảm bảo; Tổ chức lễ giao, nhận quân năm 2021 chặt chẽ và đúng quy định, đã bàn giao 142 công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tổ chức tốt Đoàn cán bộ đi thăm động viên, tặng quà cho các đồng chí chiến sỹ mới. Triển khai công tác huấn luyện, hội thao cho lực lượng vũ trang huyện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đạt chất lượng, hiệu quả (5/5 xã, thị trấn). Xây dựng Đề án quy hoạch, xây dựng vùng lõi căn cứ hậu phương giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua Quyết thắng trong lực lượng vũ trang; Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII);

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; quản lý, kiểm soát xuất nhập lậu; tình hình trên biển,

⁴⁷. Thực hiện công khai đấu thầu 100% công trình trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đăng tải thủ tục cấp giấy phép xây dựng trên Cổng thông tin điện tử và niêm yết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện; niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện thông tin về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; công khai đấu giá QSD đất và thực hiện niêm yết tại Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và trụ sở UBND các xã, thị trấn nơi có đất đấu giá; công khai, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của huyện về đền bù GPMB; công khai các kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

⁴⁸ Có 02 đối tượng phải kê khai nhưng không tiến hành kê khai: Ông Nguyễn Viết Hàn-Chủ tịch HĐND thị trấn Cửa Tùng (thời điểm kê khai đang ốm nặng); Bà Trần Thu Trang - Công chức Địa chính-Xây dựng xã Vĩnh Giang (có đơn xin nghỉ việc)

trên bờ không có vấn đề nổi cộm. Phối hợp với các ngành chức năng triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở cách ly y tế trên địa bàn huyện theo quy trình của Bộ Y tế; chủ động phối hợp các lực lượng nắm chắc tình hình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Công tác an ninh - trật tự

Tình hình an ninh và trật tự xã hội trên địa bàn huyện trong năm được đảm bảo, không có các vụ việc phức tạp phát sinh. Thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, các ngày lễ của quê hương, đất nước và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo mệnh lệnh, kế hoạch của cấp trên, đã bố trí trên 9.000 lượt cán bộ chiến sỹ làm nhiệm vụ bảo vệ an toàn các điểm cách ly tập trung, 16 điểm chốt tại các tuyến Quốc lộ 1A và tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn. Công an huyện đã chỉ đạo triển khai các biện pháp nghiệp vụ để theo dõi, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, kịp thời đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; tập trung điều tra làm rõ các vụ việc vi phạm pháp luật, các chuyên án đã xác lập. Triển khai quyết liệt 02 dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân đạt hiệu quả tốt. Tiếp tục thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTO trên địa bàn huyện. Bố trí 4 cấp Công an bước đầu tạo chuyển biến mới trong công tác chỉ đạo điều hành và quản lý tình hình an ninh trật tự tại cơ sở. Phối hợp thực hiện tốt công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

I. Kết quả đạt được

Tổng quan kinh tế - xã hội của huyện đã có những bước phát triển so với năm 2020, ước thực hiện đạt và vượt 19 chỉ tiêu/21 chỉ tiêu KT-XH đã đề ra: giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,57% đóng vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế; tổng sản lượng lương thực có hạt tăng 2,68%; năng suất lúa đạt 55,42 tạ/ha, tăng 3,21% so với năm 2020; diện tích trồng cây cao su và hồ tiêu có tăng nhẹ; phát triển tổng đàn lợn, đàn gia cầm; sản lượng khai thác hải sản vượt kế hoạch đề ra (ước đạt 3.632 tấn); trồng mới rừng tập trung, khai thác gỗ rừng trồng vượt kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn tăng 32,22%, thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất tăng cao so với các năm trước, vượt kế hoạch đề ra. Huy động được nguồn vốn lớn đầu tư phát triển toàn xã hội (ước đạt 2.079 tỷ đồng). Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã duy trì hoạt động có hiệu quả. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, Bạch hầu, Viêm gan A... Công tác an sinh và phúc lợi xã hội được chăm lo, công tác giảm nghèo được đẩy mạnh. Sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của huyện. Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, thực chất, chất lượng mũi nhọn đã có bước đột phá với những kết quả nổi bật. Công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác xây dựng chính quyền được quan tâm, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác cải cách hành chính, kỷ cương, kỷ luật hành chính được đẩy mạnh, bộ máy các cơ quan Nhà nước phát huy hiệu lực, hiệu quả.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 còn những tồn tại, hạn chế:

- Một số chỉ tiêu chủ yếu như: tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất; thu nhập bình quân đầu người và chỉ tiêu thành phần như: tổng đàn trâu, bò; tiêu chí nông thôn mới xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê; số lao động đi xuất khẩu nước ngoài tuy có tăng trưởng so với năm trước nhưng mức tăng còn thấp và chưa đảm bảo so với kế hoạch.

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc diễn biến phức tạp, vắc xin tiêm phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa có nên dịch bệnh tiềm ẩn trong môi trường rất cao.

- Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, người lao động phải nghỉ việc, nhất là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch, nhà hàng, khách sạn, vận tải hành khách, chế biến gỗ... Một số công trình, dự án bị gián đoạn, tạm dừng hoạt động.

- Công tác giải phóng mặt bằng triển khai chậm do gặp một số khó khăn, vướng mắc trong việc định giá và thẩm định giá đất cụ thể, đơn giá tài sản vật kiến trúc của Nhà nước còn chênh lệch so với giá thị trường... làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số công trình như Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh, các công trình Quy hoạch khu dân cư phục vụ công tác đầu giá Quyền sử dụng đất.

- Mặc dù tỷ lệ tiêu chí NTM bình quân đạt được của huyện khá cao (18,1 tiêu chí/xã), tuy nhiên lại chưa đồng đều giữa các xã. Việc lồng ghép và huy động các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy tối đa, đặc biệt việc tham gia đóng góp của các doanh nghiệp vào xây dựng nông thôn mới còn ít.

- Sau khi sáp nhập số lượng cấp phó của một số đơn vị sự nghiệp còn cao hơn quy định; số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư nhiều. Tình trạng thiếu giáo viên còn kéo dài, biên chế đội ngũ cán bộ, giáo viên không đồng bộ. Việc thực hiện tinh giản biên chế chưa đạt yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 chưa đạt tỷ lệ theo quy định (36%/50%).

- Chưa hoàn thành việc giao đất cho địa phương quản lý theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo mặc dù đã được quan tâm giải quyết kịp thời tuy nhiên tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp còn nhiều làm ảnh hưởng đến tình hình ANCT, TTATXH trên địa bàn huyện.

- Tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn.

2. Nguyên nhân

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 xảy ra ở hầu hết các quốc gia trên thế giới và các địa phương trong nước nên việc chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo và việc thực hiện của các tập thể, cá nhân đều phải tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh, ảnh hưởng, hạn chế rất lớn đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cũng như làm nảy sinh các diễn biến phức tạp gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cho các ngành và lĩnh vực. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa bố trí kế hoạch vốn thực hiện năm 2021 nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chung của chương trình, nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới còn khó khăn, đặc biệt là nguồn lực dành cho nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chậm được nhân rộng. Năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị của phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Một số nhiệm vụ đã được triển khai, chỉ đạo tuy nhiên việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện ở một số nơi còn hạn chế, một số địa phương, đơn vị còn thiếu quyết liệt nên hiệu quả chưa cao, chưa đạt tiến độ, kế hoạch đề ra

- Các cấp, các ngành chưa thường xuyên quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhất là Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Phòng, chống ma túy... để cho Nhân dân hiểu và thực hiện đúng các quy định.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, ĐẢM BẢO QP-AN NĂM 2022

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 của huyện Vĩnh Linh xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, trong đó dịch bệnh Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt kinh tế-xã hội; tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường; các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trên diện rộng... Tuy nhiên với những giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, thúc đẩy phát triển kinh tế sẽ tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh; đặc biệt nhiều chương trình, dự án động lực, trọng điểm đã được khởi động sẽ là nền tảng để huyện Vĩnh Linh phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm QP-AN trong năm 2022, cụ thể như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, nhằm vừa chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cùng cố quốc

phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Từng bước thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới và là trung tâm KT-XH phía Bắc tỉnh Quảng Trị.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

Tiếp tục triển khai thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm và 02 lĩnh vực đột phá được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025. Xây dựng chương trình, kế hoạch đề cụ thể hóa, triển khai thực hiện các Đề án, Kết luận đã được BCH Đảng bộ huyện, HĐND huyện thông qua.

C. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. CHỈ TIÊU KINH TẾ

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) tăng bình quân 8-9%/năm, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3-4%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,5-8,5%, khu vực dịch vụ tăng 9-10%.

2. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 24,5-25,5%; công nghiệp và xây dựng chiếm 31,0-31,5%; khu vực dịch vụ chiếm 43,0-44,5% trong tổng giá trị sản xuất.

3. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 55-56 triệu đồng.

4. Thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 10-12%.

5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm đạt từ 2.000-2.100 tỷ đồng.

6. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.000-42.000 tấn; Năng suất lúa đạt 55-56 tạ/ha; Ổn định diện tích cây cao su và hồ tiêu hiện có; tổng đàn trâu, bò đạt 16.200-16.500 con, đàn lợn 43-45 nghìn con, đàn gia cầm 750-795 nghìn con.

7. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 850-875 ha; Sản lượng nuôi trồng đạt 2.200-2.300 tấn, sản lượng đánh bắt đạt 3.400-3.650 tấn.

8. Trồng mới khoảng 1.900-2.000 ha rừng tập trung, khai thác từ 160.000-180.000 m³ gỗ rừng trồng.

9. Đến cuối năm 2022 toàn huyện có khoảng 460-470 doanh nghiệp, 6.900-7.100 hộ kinh doanh cá thể, 69-70 hợp tác xã, 520-530 tổ hợp tác có hoạt động.

10. Huyện đạt 7/9 tiêu chí NTM; duy trì số lượng các xã đạt chuẩn nông thôn mới, có thêm 02-03 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; thêm 01-02 bản đạt chuẩn nông thôn mới, thêm 10-12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã Vĩnh Ô đạt 13-14 tiêu chí, xã Vĩnh Khê đạt 18-19 tiêu chí.

II. CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Tạo việc làm mới cho 1.800-2.000 lao động, trong đó đi xuất khẩu nước ngoài 130-150 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 68%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 46%.

2. Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở dưới mức 0,8%/năm.

3. 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 98% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

4. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện đến cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm 0,5-1,0%, trong đó xã Vĩnh Ô giảm 10%; xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà mỗi xã giảm 7%.

5. 147-149/149 thôn, bản, khu phố; 113/113 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu văn hóa.

6. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 96%.

7. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 10,5-10,8%.

8. Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học; 80 - 82% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 11-14% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

9. Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 52%.

10. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị đạt 98,5%; ở khu vực nông thôn đạt 94,5%.

11. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực thành thị đạt 100%; ở khu vực nông thôn đạt 99,2%.

D. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Mục tiêu chung: Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế.

1. Về nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng cường liên doanh liên kết theo chuỗi giá trị, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu⁴⁹. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, kiểm tra vệ sinh thú y. Khuyến khích mở rộng chăn nuôi tập trung theo quy mô trang, gia trại theo hướng hữu cơ, tạo sản phẩm an toàn phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Khai thác, đánh bắt thủy sản đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Hỗ trợ ngư dân ứng dụng khoa học công nghệ và tín dụng nhằm nâng cao năng lực nuôi trồng và đánh bắt; nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản, tăng năng suất trên đơn vị diện tích, tập trung phát triển đối tượng nuôi chủ lực, nuôi an toàn sinh học và áp dụng Vietgap trong quản lý nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích đầu tư, nâng cấp các đội tàu khai thác thủy sản, dịch vụ hậu cần xa bờ. Tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng và nâng cấp các nhà máy chế biến thủy hải sản; phát triển các loại sản phẩm được chế biến từ thủy sản để phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 177/KH-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh⁵⁰. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững rừng, làm tốt công tác phòng chống cháy rừng. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến,

⁴⁹. Xây dựng mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa với diện tích 3.000 ha, trong đó có 300 ha thực hiện sản xuất liên kết và 100 ha sản xuất theo hướng hữu cơ. Chuyển đổi đất lúa 1 vụ hoặc có khả năng khô hạn sang trồng các loại cây trồng khác với diện tích 80 ha. Hỗ trợ chuyển đổi 15 ha cây cao su kém hiệu quả vùng Đông huyện sang trồng các loại cây khác. Thực hiện công tác tái canh cây cao su cho vùng đồng bào dân tộc miền núi. Xây dựng vùng sản xuất dựa hâu theo hướng hữu cơ với diện tích 20 ha ở xã Vĩnh Tú.

⁵⁰ Về thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050

hiện đại vào các hoạt động lâm nghiệp. Duy trì và phát triển diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng từ gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn để từng bước nâng cao giá trị của rừng. Triển khai việc giao rừng tự nhiên do UBND xã quản lý gắn với giao đất cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân.

2. Phát triển khu vực Công nghiệp và xây dựng

Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Khuyến khích các cơ sở sản xuất CN - TTCN đầu tư đổi mới thiết bị, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tiên tiến, những ngành nghề mới, các mô hình, kinh nghiệm về sản xuất và quản lý trên phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn nông thôn gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phấn đấu năm 2022 có 02 sản phẩm công nghiệp đạt sản phẩm OCOP 3, 4 sao cấp tỉnh. Tranh thủ nguồn vốn khuyến công của Quốc gia, Tỉnh, Huyện; phối hợp tốt với các ngành, đơn vị, địa phương để đẩy mạnh các hoạt động khuyến công. Tham gia các hội nghị giới thiệu, quảng bá do tỉnh tổ chức.

Kêu gọi thu hút các nhà đầu tư thuộc lĩnh vực chủ yếu như cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc, da dầy, chế biến nông, lâm, thủy hải sản... vào khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá, các cụm công nghiệp, các làng nghề trên địa bàn. Ưu tiên bố trí quỹ đất ở những nơi có điều kiện thuận lợi về giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc cho các chủ đầu tư, các cơ sở sản xuất có nhu cầu đầu tư, kinh doanh tại địa phương. Phấn đấu tăng tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ngành xây dựng lên 11-12%, tích cực thu hút nhiều nguồn vốn khác nhau, vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, NGO, vốn xã hội hóa để xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

3. Phát triển Khu vực dịch vụ

Xây dựng, triển khai đề án “Phát triển Thương mại - Du lịch huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh việc liên kết, kết nối thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu đối với các sản phẩm có lợi thế của huyện. Phát triển và từng bước quản lý chặt chẽ các hoạt động thương mại điện tử, tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng. Hỗ trợ các thủ tục pháp lý về đất đai, hành chính để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan.

Tiếp tục triển khai thực có hiệu quả các giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó cùng với tỉnh và các địa phương có liên quan sớm hình thành và phát huy hiệu quả “Tam giác du lịch” Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ. Tổ chức

thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bãi tắm Cửa Tùng. Chủ động phối hợp, rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đề nghị các nhà đầu tư thực hiện theo tiến độ cam kết đối với các Dự án du lịch trọng điểm đã được cấp phép trên địa bàn⁵¹. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống nhà hàng, khách sạn, trạm dừng chân, nghỉ dưỡng, loại hình lưu trú “Homestay”, trung tâm vui chơi giải trí, các dịch vụ du lịch khác nhằm phục vụ khách du lịch. Phối hợp tổ chức Tuần lễ văn hóa du lịch, tổ chức hội thảo, triển lãm, hội chợ thương mại giới thiệu các sản phẩm đặc thù của địa phương.

4. Xây dựng nông thôn mới

Triển khai Nghị quyết chuyên đề về Xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025, Đề án phát triển kinh tế - xã hội để đạt chuẩn nông thôn mới các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Huy động tổng hợp từ nhiều nguồn để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Tập trung đầu tư, ưu tiên cho những công trình phục vụ lợi ích cộng đồng cao, bố trí nguồn vốn ngân sách huyện để từng bước thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới. Chú trọng đẩy mạnh phát triển, liên kết sản xuất, hình thành các tổ hợp tác. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Kiện toàn, nâng cao chất lượng, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội đạt để chuẩn nông thôn mới các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung nguồn lực, bố trí vốn thực hiện các công trình, dự án, đề án để sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Khê, Vĩnh Ô và từng bước hoàn thiện mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Năm 2022 phấn đấu hoàn thành đạt chuẩn tiêu chí quy hoạch, giao thông, nâng số tiêu chí huyện nông thôn mới đạt chuẩn lên 7/9 tiêu chí. Phấn đấu xây dựng xã Vĩnh Giang, Kim Thạch, Vĩnh Thủy đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2023.

5. Phát triển các đô thị trên địa bàn

Thực hiện điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035, định hướng đến năm 2040; tăng quy mô dân số, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; hoàn thiện thủ tục, triển khai các dự án hỗ trợ xây dựng thị trấn Hồ Xá đạt tiêu chí đô thị loại IV. Phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng, các nhà đầu tư vào khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá, Khu đô thị mới Khóm 5, Khu đô thị mới Tây Nam Quốc lộ 1A, thị trấn Hồ Xá. Thực hiện chủ trương xã hội hoá trong kêu gọi đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá mang tính cộng đồng, hệ thống trực cảnh quan khu vực trung tâm, hướng tới mục tiêu xây dựng thị trấn Hồ Xá trở thành đô thị thông minh.

Phát triển thị trấn Cửa Tùng thành đô thị du lịch - dịch vụ. Tiến hành quy hoạch và xây dựng hạ tầng các điểm dân cư đô thị tại khu phố Hòa Lý Hải, Bắc

⁵¹ Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Mũi Trèo tại xã Kim Thạch; Khu đô thị sinh thái biển AE Resort - Cửa Tùng; Khu du lịch Eden Charm tại Vĩnh Thái; đồ án Khu du lịch thương mại và nghỉ dưỡng cao cấp Nữ hoàng bãi dài Cửa Tùng 2, Khu du lịch sinh thái Rú Lịnh.

Bàn, Trung Nam. Triển khai các dự án cải tạo, mở rộng và chỉnh trang đô thị trong khu vực trung tâm thị trấn, các thiết chế văn hoá, xây dựng trực cảnh quan ven biển.

Mở rộng và phát triển thị trấn Bến Quan theo hướng đô thị kinh tế tổng hợp, tập trung khai thác lợi thế về giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh để phát triển lĩnh vực dịch vụ; hình thành khu du lịch sinh thái ở các địa điểm như Hồ Trúc Léch, Hồ Khu phố II. Phát triển không gian đô thị của thị trấn dọc hai bên trục đường Hồ Chí Minh. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thiện thủ tục, triển khai xây dựng hệ thống FM truyền thanh không dây thị trấn Bến Quan.

6. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; trang bị máy scan cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phấn đấu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tỷ lệ từ 50% trở lên. Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân trở thành động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX gắn với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho thành viên phát triển kinh tế hộ, trang trại, gia trại. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, chỉ đạo, hướng dẫn việc thành lập HTX, tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả tại xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

7. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm

Điều hành thu chi ngân sách trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Tập trung rà soát và quản lý tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra, thanh tra chống thất thu, gian lận thuế. Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường... Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để cho thuê mặt bằng, bán đấu giá QSD đất, tạo nguồn thu ngân sách phục vụ cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Triển khai thi công đảm bảo tiến độ các dự án có quy mô lớn, có tính chất lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện như: Công trình Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh, Công trình Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1); phối hợp thực hiện Công trình đường nối Hồ Chí Minh nhánh Đông với Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị. Xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư, danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư năm 2022. Tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh để kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Kim Thạch; hạ tầng cụm công nghiệp vùng Đông; cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá....

8. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản, nước, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030 đã được phê duyệt. Tập trung thực hiện phương án sử dụng đất cho địa phương quản lý theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tổ chức quản lý các điểm mỏ được quy hoạch, cấp phép khai thác theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị. Bố trí quỹ đất xây dựng khu dân cư thôn Cù Bạc để di dời dân cư các khu sạt lở tại xã Vĩnh Ô. Xây dựng kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022. Chú trọng giải quyết kịp thời vướng mắc về đất đai. Tiên hành điều tra cơ bản và đánh giá tiềm năng giá trị các nguồn tài nguyên trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới thân thiện với môi trường. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng Khu xử lý rác thải tập trung của huyện, vận động Nhân dân phân loại rác thải tại nguồn để tái sử dụng làm phân bón hữu cơ, giảm lượng rác thải ra môi trường; triển khai nhân rộng chương trình phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với vùng nông thôn. Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

Mục tiêu chung: Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý ở các đơn vị, trường học. Thực hiện thí điểm một số mô hình giáo dục chất lượng cao, giáo dục mũi nhọn. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; đa dạng hóa huy động nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất trường học theo hướng hiện đại; quan tâm công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục quan tâm đầu tư đổi mới với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề trên địa bàn huyện. Đổi mới hoạt động giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cung cấp nguồn lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp trên địa bàn và thị trường lao động.

2. Y tế - Dân số KHHGD

Tập trung triển khai các phương án phòng chống dịch bệnh, chú trọng phát hiện sớm, khống chế dịch ngay từ đầu, không để dịch bệnh lây ra diện rộng đặc biệt dịch Covid-19, Sốt xuất huyết... giảm thấp nhất tỷ lệ mắc, tử vong do các bệnh dịch gây ra, bảo đảm vật tư, thuốc, hoá chất. Thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đủ 02 mũi cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt 100%, xây dựng Kế

hoạch triển khai tiêm chủng cho trẻ em từ 12-17 tuổi. Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị số 09-CT/HU ngày 19/10/2021 của Huyện ủy Vĩnh Linh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2025 hướng đến mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân. Nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Bảo đảm các chế độ chính sách trong công tác chăm sóc sức khỏe, chú trọng công tác điều trị đông tây y kết hợp, phát triển mạnh vườn thuốc nam tại các cơ sở y tế. Duy trì, nâng cao tính bền vững về đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề y, dược, mỹ phẩm tư nhân trên địa bàn huyện. Tiếp tục kiểm soát quy mô dân số, quan tâm các địa bàn có mức sinh và tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên cao. Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 0,8%, thực hiện tốt các chính sách dân số, nâng cao chất lượng sống. Đẩy mạnh công tác truyền thông, thực hiện tốt các chiến dịch về KHHGD.

3. Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, của đất nước. Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa gắn với việc thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ quan quản lý nhà nước và các lĩnh vực đời sống xã hội. Tăng cường xây dựng đơn vị văn hoá tại các bản dân tộc, tăng mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư, bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện. Duy trì và phát triển phong trào luyện tập thể dục thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại, chú trọng việc bồi dưỡng, tập luyện các môn thể thao thành tích cao, quản lý và khai thác có hiệu quả các thiết chế thể thao đã được đầu tư xây dựng. Tổ chức Đại hội TDTT huyện Vĩnh Linh lần thứ IX; tham gia Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII, năm 2021 - 2022. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao.

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và công tác giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tăng cường chăm sóc người già, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện tốt việc chăm lo đối với gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhu cầu học nghề của người lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp, tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá chương trình giảm nghèo, trong đó chú trọng kiểm tra hiệu quả các dự án, mô hình phát triển sản xuất. Quan tâm đặc biệt đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, khu vực bãi

ngang ven biển, ưu tiên quan tâm đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, bản miền núi đặc biệt khó khăn nhằm xóa đói giảm nghèo một cách bền vững.

5. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục khảo sát các mô hình, sản phẩm ứng dụng và nhân rộng các tiên bộ khoa học & công nghệ (KH&CN) đề nghị hỗ trợ theo tinh thần Nghị quyết 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh; Quyết định 1569/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị. Tập trung nghiên cứu xây dựng các đề tài khoa học gắn với thế mạnh của huyện và có tính khả thi trong triển khai ứng dụng vào thực tiễn. Kịp thời chuyển giao các ứng dụng, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh đổi mới công nghệ sản xuất, xây dựng các thương hiệu và nhãn mác tập thể, cá nhân cho các sản phẩm của địa phương.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước, triển khai thực hiện đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành và trong các lĩnh vực kinh tế xã hội huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025”. Tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ cấp huyện và cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, phù hợp với các chương trình trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm. Thực hiện chuyển đổi định kỳ vị trí công tác, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, điều động đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn huyện, đặc biệt đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục dôi dư cấp phó. Tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên, tiếp tục giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phát sinh mới.

Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện kết luận và quyết định xử lý về thanh tra. Đặc biệt tích cực thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, không gây phiền hà cho Nhân dân và doanh nghiệp. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nộp hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích đối với các TTHC mức độ 1, mức độ 2; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ 50% trở lên.


IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH


Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối Quân sự Quốc phòng của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong tình hình mới, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Xây dựng tiềm lực quốc phòng theo hướng vững mạnh toàn diện, từng bước hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện các cấp. Duy trì tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, phòng chống

thiên tai, cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng vũ trang huyện; tổ chức thực hiện tốt diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Quản lý chặt chẽ và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tiếp tục quán triệt, nâng cao chất lượng huấn luyện; chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Kim Thạch, Vĩnh Giang, Vĩnh Ô và thị trấn Cửa Tùng. Làm tốt công tác tuyên quân, tuyên sinh quân sự, phấn đấu giao đủ chỉ tiêu công dân nhập ngũ năm 2022 đảm bảo chất lượng, đúng luật. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, phấn đấu hoàn thành 100% nội dung, chương trình giáo dục chính trị, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng. Đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó có hiệu quả các tình huống xảy ra. Làm tốt công tác chính sách quân đội và hậu phương quân đội.

Tiếp tục phát động, nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Nắm chắc diễn biến tình hình ở từng địa bàn, phát hiện kịp thời âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động để chủ động phòng ngừa, đấu tranh, xử lý. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy, giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự hàng năm, giảm thiểu tai nạn giao thông. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh trật tự. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành 02 dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân. Tăng cường công tác quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Chú trọng, tăng cường phối hợp giữa Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Đoàn biên phòng Cửa Tùng, các xã tuyên núi, tuyên biển để làm tốt công tác đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, QP-AN năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QP-AN năm 2022. UBND huyện yêu cầu các cấp, các ngành và các cơ quan chức năng chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, sát đúng, đồng thời có các giải pháp đồng bộ, phù hợp và quyết tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022. /

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó Chánh VP, CV, Quản trị mạng;
- Lưu: VT, VP. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Văn Thành

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG NĂM 2021
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 512 /UBND-TCKH ngày 03 / 12/2021 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	ƯTH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
I	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tr.đ	7.224.610	Tăng 11-12%	7.683.473	106,35	Không đạt	Tăng 8-9%	Tăng 15-16%
	<i>Trong đó:</i>								
a	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Tr.đ	1.144.690	Tăng 2-3%	1.174.119	102,57	Đạt	Tăng 3-4%	Tăng 4,5-5%
	- Nông nghiệp	Tr.đ	791.830		799.115	100,92			
	- Lâm nghiệp	Tr.đ	108.540		113.337	104,42			
	- Thủy sản	Tr.đ	244.320		261.667	107,10			
b	Công nghiệp - Xây dựng	Tr.đ	2.347.740	Tăng 13-14%	2.540.933	108,23	Không đạt	Tăng 7,5-8,5%	Tăng 17-18%
	- Công nghiệp - TTCN	Tr.đ	967.590		1.026.288	106,07			
	- Xây dựng	Tr.đ	1.380.150		1.514.645	109,74			
c	Thương mại - Dịch vụ	Tr.đ	3.732.180	Tăng 12-13%	3.968.421	106,33	Không đạt	Tăng 9-10%	Tăng 18-19%
	<i>Trong đó: Bán lẻ hàng hóa</i>	Tr.đ	2.592.130		2.795.560	107,85			
*	Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tr.đ	10.080.680		10.928.083	108,41			
	<i>Trong đó:</i>								
a	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Tr.đ	2.776.558		2.901.637	104,50			
	- Nông nghiệp	Tr.đ	1.867.530		1.929.345	103,31			
	- Lâm nghiệp	Tr.đ	333.630		349.711	104,82			
	- Thủy sản	Tr.đ	575.398		622.581	108,20			
b	Công nghiệp - Xây dựng	Tr.đ	2.992.430		3.357.716	112,21			
	- Công nghiệp - TTCN	Tr.đ	1.191.340		1.282.860	107,68			

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	ƯTH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
	- Xây dựng	Tr.đ	1.801.090		2.074.856	115,20			
c	Thương mại - Dịch vụ	Tr.đ	4.311.692		4.668.730	108,28			
	<i>Trong đó: Bán lẻ hàng hóa</i>	Tr.đ	2.821.126		3.076.870	109,07			
II	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	100			100	100
	- Nông - Lâm - Ngư nghiệp	%	27,5	25-26	26,6		Đạt	24,5-25,5	22-23
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	29,7	30-31	30,7			31,0-31,5	31-32
	- Thương mại - Dịch vụ	%	42,8	43-44	42,7			43,0-44,5	45-46
III	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đ	50,8	54-55	52,2	102,76	Không đạt	55-56	Đến năm 2025 tăng 1,5-1,6 lần so với năm 2020 (khoảng 76,2 đến 81,2 triệu đồng)
IV	Thu - chi ngân sách								
a	Tổng thu ngân sách	Tr.đ	893.118		768.348,65				
	<i>Trong đó: Thu trên địa bàn</i>	Tr.đ	183.215	Tăng trên 10%	242.241,52	132,22	Đạt	Tăng 10-12%	Tăng 10-12%
b	Tổng chi ngân sách	Tr.đ	813.009		586.167,85				
	<i>Trong đó:</i>								
	- Chi đầu tư XD CB	Tr.đ	191.800		135.000,00				
	- Chi thường xuyên	Tr.đ	465.823		447.341,56				
V	Tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	1.850,0	1.400-1.500	2.079,0		Vượt	2.000-2.100	10.000-11.000
VI	Trồng trọt và chăn nuôi								
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	40.419,0	41.000-42.000	41.502,0	102,68	Đạt	41.000-42.000	41.000-42.000
2	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng								
a	Cây hàng năm								
	* Cây lương thực có hạt								
	- Lúa cả năm DT	Ha	6.995,0		6.967,0	99,60			
	NS	Tạ/ha	53,7	53-54	55,42	103,21	Vượt	55-56	53-54

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	ƯTH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
	SL	Tấn	37.561,6		38.614,0	102,80			
	- Lúa Đông Xuân DT	Ha	4.067,0		4.037,0	99,26			
	NS	Tạ/ha	56,0		58,2	103,93			
	SL	Tấn	22.775,2		23.495,3	103,16			
	- Lúa Hè Thu DT	Ha	2.928,0		2.930,0	100,07			
	NS	Tạ/ha	50,5		51,6	102,18			
	SL	Tấn	14.786,4		15.119,0	102,25			
	- Ngô cả năm DT	Ha	557,0		541,7	97,25			
	NS	Tạ/ha	51,3		53,3	103,90			
	SL	Tấn	2.857,4		2.887,6	101,06			
	* Cây lấy bột								
	- Sắn DT	Ha	1.437,0		1.395,0	97,08			
	NS	Tạ/ha	150,0		170,0	113,33			
	SL	Tấn	21.555,0		23.715,0	110,02			
	- Khoai lang cả năm DT	Ha	259,6		245,9	94,72			
	NS	Tạ/ha	63,4		59,1	93,22			
	SL	Tấn	1.646,0		1.452,0	88,21			
	- Cây lấy bột khác DT	Ha	708,0		682,8	96,44			
	NS	Tạ/ha	83,2		72,5	87,14			
	SL	Tấn	5.891,8		4.948,1	83,98			
	* Cây công nghiệp ngắn ngày								
	- Lạc cả năm DT	Ha	1.231,0		1.206,3	97,99			
	NS	Tạ/ha	23,7		23,8	100,42			
	SL	Tấn	2.918,0		2.870,5	98,37			
	* Cây thực phẩm								
	- Đậu các loại DT	Ha	140,0		167,7	119,79			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	ƯTH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
	NS	Tạ/ha	8,4		8,7	103,57			
	SL	Tấn	117,9		145,9	123,75			
	- Rau các loại CN DT	Ha	730,0		756,1	103,58			
	NS	Tạ/ha	96,4		105,4	109,34			
	SL	Tấn	7.041,0		7.967,6	113,16			
	* Cây hàng năm khác	Ha	443		450,0	101,58			
b	Cây công nghiệp dài ngày								
	- Cao su (Tổng số)	Ha	6.547	ổn định DT hiện có	6.549	100,03	Đạt	ổn định DT hiện có	ổn định DT hiện có
	+ Diện tích trồng mới, trồng tái canh	Ha	12		10,50	87,50			
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	5.634		5.884,0	104,44			
	NS	Tạ/ha	15,0		15,0	100,00			
	SL	Tấn	8.451		8.826,0	104,44			
	- Hồ tiêu (tổng số)	Ha	1.303,0	ổn định DT hiện có	1.308,0	100,38	Đạt	ổn định DT hiện có	ổn định DT hiện có
	+ Diện tích trồng mới, trồng tái canh	Ha	10,0		8,0	80,00			
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	1.221		1.263,0	103,44			
	NS	Tạ/ha	11,6		6,0	51,72			
	SL	Tấn	1.416		757,80	53,52			
3	Chăn nuôi								
	- Tổng đàn trâu	Con	4.290	17.000-18.000	4.136	96,41	Không đạt	16.200-16.500	16.000-18.000
	- Tổng đàn bò	Con	12.010		11.890	99,00			
	- Tổng đàn lợn	Con	39.412	41.000-42.000	44.540	113,01	Vượt	43.000-45.000	45.000-48.000
	- Tổng đàn gia cầm	1000 con	763,58	700-720	789,43	103,39	Vượt	750-795	700-750
	- Thịt hơi các loại	Tấn	5.924		6.162	104,02			
VII	Thủy sản								
	DT nuôi trồng thủy sản	Ha	842,2	825-850	853,3	101,32	Vượt	850-875	930-950
	<i>Trong đó: DT nuôi tôm</i>	Ha	337,0		335,0	99,41			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	ƯTH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
	Sản lượng nuôi trồng thủy hải sản	Tấn	1.697,0	2.100-2.200	2.100,0	123,75	Đạt	2.200-2.300	2.100-2.400
	Sản lượng khai thác thủy hải sản	Tấn	3.558,0	3.400-3.500	3.632,0	102,08	Vượt	3.400-3.650	3.450-3.600
VIII	Lâm nghiệp								
	Trồng rừng mới	Ha	2.000	1.900-2.000	2.100	105,00	Vượt	1.900-2.000	1.700-2.000
	Diện tích chăm sóc	Ha	13.466		13.466	100,00			
	Khai thác rừng trồng	m3	185.000	150.000-170.000	192.000	103,78	Vượt	160.000-180.000	150.000-170.000
IX	Số lượng DN, HTX, tổ hợp tác, hộ KD								
1	Số doanh nghiệp	Đơn vị	335	420-450	436	130,15	Đạt	460-470	500
2	Số hộ kinh doanh cá thể	Đơn vị	6.076	6.000-6.100	6.513	107,19	Vượt	6.900-7.100	7.000
3	Số hợp tác xã	Đơn vị	64	67-68	67	104,69	Đạt	69-70	80
4	Số tổ hợp tác	Đơn vị	510	515-520	520	101,96	Đạt	520-530	600
X	Xây dựng nông thôn mới								
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	12	Duy trì số lượng	13		Vượt	Duy trì số lượng	
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	2	Tăng 1			Không đánh giá		
	- Số bản đạt chuẩn nông thôn mới	bản	1	1 - 2	2		Đạt	Tăng 1-2	
	- Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	thôn	9	10 - 12	10		Đạt	Tăng 10-12	
	- Xã Vĩnh Ô đạt	tiêu chí	9	15	10		Không đạt	13-14	
	- Xã Vĩnh Khê đạt	tiêu chí	13	16	15		Không đạt	18-19	
*	Một số sản phẩm CN - TTCN								
	Gạch ngói	1000 viên	25.650		26.290	102,50		29.906,50	
	Cát khuôn đúc, đá, sạn	1000 m3	315		318	100,95		374,25	

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	U' TH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
	Nước máy	"	610		620	101,64		711,50	
	Khai thác quặng Titan	Tấn	8.540		8.650	101,29		8.885,02	
	Điện thương phẩm	TrKw/h	86		100	116,28		104,06	
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG								
I	Số LĐ được giải quyết việc làm mới trong năm	Người	1.485	1.700-1.800	1.812	122,02	Vượt	1.800-2.000	1.800-2.000
	<i>Trong đó: Đi xuất khẩu LĐ nước ngoài</i>	Người	<i>152</i>	<i>290-300</i>	<i>140</i>	<i>92,11</i>	<i>Không đạt</i>	<i>130-150</i>	<i>17-20%</i>
*	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	62,0	63-64	64,0	103,23	Đạt	68	75
	<i>Trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	<i>45,0</i>	<i>38-39</i>	<i>45,0</i>	100,00	<i>Vượt</i>	<i>46</i>	<i>45</i>
II	Dân số trung bình	Người	87.885		88.242	100,41			
	- Tốc độ phát triển dân số tự nhiên	%	0,63	<0,8	0,63	100,00	Đạt	<0,8	<0,8
III	Y tế								
	- Tỷ lệ đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%	100	100	100	100,00	Đạt	100	100
	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5T	‰	0,38		0,3	78,95		<1	
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5T theo cân nặng	%	5,50		5,50	100,00		<5,5	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	99	>=95%	98	98,99	Đạt	98,0	98,00
IV	Giảm nghèo bền vững								
	Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện (Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	2,97	ở mức 2-2,2% theo chuẩn cũ; 8-9% theo chuẩn mới	2,18% theo chuẩn cũ; 3,2% theo chuẩn mới	giảm 0,79	Đạt	giảm 0,5-1,0%	<2%
	Tỷ lệ hộ nghèo bình quân tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà	%	Giảm 6,21	Giảm trên 7	Giảm 7,01		Đạt		Giảm >7%
	<i>Trong đó:</i>								

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	U' TH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
	- Xã Vĩnh Ô	%						giảm 10%	
	- Xã Vĩnh Khê	%						giảm 7%	
	- Xã Vĩnh Hà	%						giảm 7%	
V	Văn hóa								
	- Tổng số làng bản	Đơn vị	149	149	149			149	
	- Số làng bản được công nhận làng, bản văn hóa	"	146	146-147	148	101,37	Đạt	147-149	>95%
	- Tổng số cơ quan, đơn vị	"	113	113	113			113	
	- Số cơ quan đơn vị được công nhận đơn vị văn hóa	"	107	113	113	105,61	Đạt	113	>98%
VI	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	91,37	93-94	93,0	101,78	Đạt	96,0	100
VII	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện	%	8,30	8,6-8,7	9,90		Vượt	10,5-10,8	>10%
VIII	Giáo dục và đào tạo								
	- Tỷ lệ đạt phổ cập mầm non, tiểu học, THCS	%	100,0	100	100	100,00	Đạt	100	100
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	36,0		40	111,11		44	
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	69,2	73 - 77	78,43		Vượt	80-82	
	<i>Trong đó: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2</i>	%	22,2	10 - 12	20,00		Vượt	11-14	10
	- Tỷ lệ trường đánh giá kiểm định đạt chất lượng mức độ II trở lên	%	77,0	78 - 80	78,4			80-82	80
IX	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52,0	52,0	52,0	100,00	Đạt	52,0	Ổn định 52%
	<i>Môi trường</i>								
X	Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý	%							
	- Khu vực thành thị	"	97,0	98-99	98,0	101,03	Đạt	98,5	100

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh		KH 2022	KH 2021 - 2025
				KH 2021	U' TH 2021	So với năm 2020 (%)	So với kế hoạch đặt ra		
	- Khu vực nông thôn	"	93,0	94-95	94,0	101,08	Đạt	94,5	>95
XI	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh	%							
	- Khu vực thành thị	"	99,7	100	100,0	100,30	Đạt	100,0	100
	- Khu vực nông thôn	"	98,8	99-99,2	99,0	100,20	Đạt	99,2	100